

THỰC TRẠNG HÀNH VI BẠO HÀNH PHỤ NỮ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

LÊ ĐỨC THỌ*

Tóm tắt: *Bạo hành phụ nữ đang là một vấn nạn mang tính toàn cầu, xảy ra ở mọi xã hội, trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua, Đà Nẵng đã rất chú trọng đến công tác phòng, chống bạo hành phụ nữ. Tuy nhiên, tình trạng bạo hành phụ nữ vẫn xảy ra, ảnh hưởng tới thể chất và tinh thần của người phụ nữ. Bài viết sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp nghiên cứu về vấn đề bạo hành phụ nữ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; qua đó, đề xuất một số biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo hành phụ nữ ở Đà Nẵng, góp phần thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế và vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.*

Từ khóa: *Bạo hành phụ nữ; phòng, chống bạo hành phụ nữ; Đà Nẵng.*

Abstract: *Violence against women is a global problem which occurs in all societies, including those in Vietnam. Over the past years, Da Nang has paid much attention to the prevention of violence against women. However, the persistence of this issue continues to affect women's physical and mental health. The paper studied secondary data relating to violence against women in Da Nang, thereby proposing some measures to strengthen prevention initiatives and take control of this issue, contributing to the realization of gender equality, raising the status and role of women in family and society.*

Keywords: *Violence against women; prevention of violence against women; Da Nang.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, bạo hành với phụ nữ và trẻ em gái không chỉ diễn ra trong gia đình mà hiện diện ở bất cứ nơi nào như nơi làm việc, trường học, nơi công cộng. Theo nghiên cứu của cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women, 2014) cứ 3 phụ nữ trên thế giới thì có 1 người sẽ trở thành đối tượng của bạo lực giới. Tại Việt Nam, 58% phụ nữ đã từng kết hôn cho biết đã trải qua bạo lực tại một số thời điểm trong đời. Nghiên

* Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

cứu cũng cho thấy, trẻ em chứng kiến hành vi bạo lực và bị bạo lực sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý và hình thành nhân cách. Đặc biệt, trẻ em gái chịu tác động nhiều nhất từ những vụ bạo lực gia đình. Chính vì vậy, những năm qua Hội LHPN thành phố Đà Nẵng đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực trong việc nâng cao kiến thức cho các gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ quyền và phòng chống bạo lực đối của trẻ em gái.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận diện hành vi bạo hành phụ nữ

Theo Liên Hợp quốc (1993), bạo lực với phụ nữ là những hành động có thể gây ra tổn hại về thể chất, tâm lý, tình dục; những đe dọa để thực hiện những hành động trên; sự ép buộc và những hình thức khác nhằm kiểm soát, tước bỏ tự do của người phụ nữ trong đời sống cá nhân hoặc ở nơi công cộng. Bạo hành phụ nữ trong gia đình là những hành vi bạo lực từ phía người chồng gây tổn hại tới tinh thần và thể chất của người vợ, ảnh hưởng xấu tới đời sống, công việc và quyền của họ. Để nhận diện bạo hành phụ nữ trong gia đình cần xem xét mức độ ảnh hưởng tới thể chất và tinh thần, tâm lý của phụ nữ do người chồng gây ra ở các hình thức khác nhau như bạo hành về thể chất, bạo hành về tinh thần.

Thực tế trong một xã hội văn minh, việc bạo hành đối với phụ nữ là vi phạm nghiêm trọng về quyền của con người cơ bản nhất và mang màu sắc bất bình đẳng giới một cách rõ rệt. Đây cũng là nguyên nhân làm suy giảm tình trạng sức khỏe của người phụ nữ, đặc biệt phụ nữ ở độ tuổi sinh sản, thậm chí có một số trường hợp việc bạo hành dẫn đến thảm trạng phụ nữ bị tử vong. Do đó cần nhận diện rõ các biểu hiện của hành động bạo hành, hậu quả để lại của việc bạo hành đối với sức khỏe của người phụ nữ, xác định một số giả thuyết về nguyên nhân gây nên và vai trò của ngành y tế đối với vấn đề bạo hành phụ nữ; đồng thời phải thực hiện việc tư vấn những nội dung cần thiết cho người phụ nữ bị bạo hành để chủ động ngăn chặn có hiệu quả hành vi này.

Theo Nguyễn Trâm Anh (2018), hành vi bạo hành đối với phụ nữ có nhiều dạng khác nhau từ tâm lý, thể chất, sinh sản và tình dục cho đến kinh tế. Bạo hành tâm lý là hành động lấn át ý kiến, mắng chửi, xúc phạm nhân phẩm, bôi nhọ danh dự và uy tín, lăng nhục, cô lập, đe dọa, bỏ rơi, hành hạ con cái nhất là con riêng của vợ nhằm mục đích làm cho người phụ nữ đau khổ. Bạo hành thể chất là hành động tạt tai, túm tóc, đánh, đấm, đá, bóp cổ, giam hãm hay bỏ nhốt, tạt axit, dùng các loại hung khí... để gây thương tích cho người phụ nữ, thậm chí có thể gây chết người. Bạo hành về sinh sản và tình dục là hành động ngược đãi người phụ nữ trong khi mang thai, cưỡng bức tình dục, không cho sử dụng biện pháp tránh thai, ép buộc người vợ phải sinh bằng đực con trai, xúi dục vợ đi vào con đường hành nghề mại dâm hay dùng mỹ nhân kế vì mục đích tư lợi. Bạo hành về kinh tế là hành động không cho người vợ kiếm việc làm, buộc vợ phải lệ thuộc về kinh tế, chiếm đoạt tiền và tài sản riêng của người

vợ. Vì vậy trên thực tế cần phải nhận diện rõ các hành động bạo lực cụ thể xảy ra để xác định những hành vi bạo hành đối với người phụ nữ.

Các hành vi bạo hành đối với người phụ nữ sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe kể cả tính mạng của họ. Hậu quả thường gặp gồm: người phụ nữ có thể bị chết do hành động giết người, không chịu đựng nổi sự bạo hành dẫn đến hành vi tự tử, gây tử vong cho người mẹ khi mang thai. Về thể chất, người phụ nữ có thể bị thương tật, tình trạng sức khỏe yếu đi, xuất hiện các bệnh mãn tính, bị tàn tật vĩnh viễn; có những hành vi sức khỏe tiêu cực như hút thuốc lá, lạm dụng bia rượu, chất ma túy... Về sức khỏe sinh sản, người phụ nữ có thể mắc các bệnh nhiễm trùng đường sinh sản hay bệnh lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV, mang thai không mong muốn, phá thai không an toàn, biến chứng do phá thai, bị sảy thai, rối loạn kinh nguyệt, rối loạn chức năng tình dục, đẻ ra trẻ sơ sinh thiếu tháng hay nhẹ cân ... Về sức khỏe tinh thần, người phụ nữ có thể bị stress sau chấn thương, trầm cảm, lo âu, có trạng thái hoang loạn; bị rối loạn ăn uống, rối loạn tiêu hóa. Ngoài ra còn dẫn đến những hậu quả khác như: sự tổn kém cho ngân sách y tế - xã hội của quốc gia, ảnh hưởng đến khả năng thu nhập của gia đình do phải bỏ ra chi phí chữa trị những thương tích, giảm khả năng lao động, con cái không được chăm sóc chu đáo, cản trở cơ hội được học hành và có việc làm của người phụ nữ.

2.2. Thực trạng bạo hành phụ nữ trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng hiện nay

Trong những năm qua, công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái luôn được Thành phố Đà Nẵng quan tâm và đưa vào nhiệm vụ chính trị hằng năm. Nhiều mô hình ra đời góp phần tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân, nhất là nam giới trong vấn đề bạo lực; nhiều buổi tuyên truyền, tập huấn kỹ năng sống, phòng vệ, ứng phó trước hành vi bạo lực... Song, việc phối hợp, liên kết giữa các sở, ban, ngành vẫn chưa chặt chẽ nên hiệu quả không cao.

Theo Kế hoạch 4144 của UBND Thành phố Đà Nẵng (2014), năm 2013, trên địa bàn thành phố có 81% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình; 70% cán bộ tham gia phòng, chống bạo lực gia đình các cấp và 50% số lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cấp phường, xã được tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực gia đình. Đến năm 2013, trên địa bàn thành phố có 70% nạn nhân bạo lực gia đình được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ, tư vấn pháp lý, chăm sóc y tế, bảo vệ sự an toàn cho nạn nhân; 70% số người có hành vi bạo lực gia đình được tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về phòng ngừa, giáo dục chuyển đổi hành vi.

Hiện nay, 24/56 phường, xã (42, 85%) trên địa bàn thành phố có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình tại các tổ dân phố, thôn; hòa giải, tư vấn cho các hộ gia đình có tình trạng bạo lực gia đình nhằm góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực gia đình tại cơ sở; 56/56 phường, xã xây dựng được đường

dây nóng và địa chỉ tin cậy tiếp nhận thông tin về bạo lực gia đình thông qua số điện thoại của UBND, công an, Hội Phụ nữ phường, tổ trưởng tổ dân phố và số điện thoại của cảnh sát khu vực (Kế hoạch 4144 của UBND Thành phố Đà Nẵng, 2014).

Theo Phan Thủy (2017), có 34% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ từng bị chồng bạo hành về thể xác hoặc tình dục, 58% phụ nữ chịu ít nhất một trong 3 dạng: bạo lực về thể xác, tình dục, hoặc tinh thần ít nhất một lần trong đời. Tại Đà Nẵng, từ năm 2012 đến 2017, có 21 vụ án/21 phụ nữ bị hiếp dâm và cưỡng dâm, 121 vụ trẻ em bị xâm hại. Trong năm 2016 và 2017, toàn thành phố có 4.200 vụ ly hôn, trong đó có đến 3.516 vụ xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn gia đình, 63 vụ đánh đập và ngược đãi, 19 vụ do mâu thuẫn kinh tế. Riêng về bạo hành gia đình, từ 2009-2013 có đến 1.102 vụ, trong đó nạn nhân bị bạo lực gia đình là phụ nữ chiếm 1.064 vụ, chủ yếu là bạo lực thân thể. Trong 7 năm gần đây, trung bình mỗi năm xảy ra 160 vụ. Đặc biệt, thời gian gần đây, dư luận cả nước vô cùng căm phẫn trước thực trạng bạo hành trẻ em mà thủ phạm không ai khác chính là người thân, bảo mẫu chăm sóc trẻ... Thực trạng đó gây nhức nhối, gióng lên hồi chuông báo động, cảnh tỉnh toàn xã hội; đồng thời cũng đặt ra vấn đề mang tính cấp bách: Cần có những giải pháp, biện pháp mạnh trong công tác phòng chống nhằm đẩy lùi thực trạng này ...

Theo đại diện Sở Văn hóa thể thao Đà Nẵng, giai đoạn 2012 đến 2017, có khoảng 150 vụ liên quan đến bạo lực gia đình, trong đó có khoảng 96% nạn nhân là phụ nữ, trẻ em và trẻ em gái. Nguyên nhân chủ yếu là tư tưởng trọng nam khinh nữ, coi việc bạo hành gia đình là việc riêng tự giải quyết trong mỗi gia đình. Chính từ những nhận thức này đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thống kê. Theo đó, số liệu trên chỉ mang tính bề nổi, được các cấp chính quyền, đoàn thể ở cơ sở phát hiện, xử lý. Thực tế, vẫn còn nhiều trường hợp chưa được phát hiện do người bị bạo hành cam chịu, im lặng... Cũng theo đại diện Sở Văn hóa thể thao, trong nhiều lý do dẫn đến bạo lực gia đình là do kinh tế khó khăn, ghen tuông, không hiểu biết pháp luật và người chồng, cha bị nghiện bia rượu.... (Phan Thủy, 2017).

Một tình trạng diễn ra khá phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung và ở Đà Nẵng nói riêng, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật có nguy cơ cao bị bạo lực. Theo kết quả khảo sát năm 2013 của Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH), 29% người khuyết tật ở Đà Nẵng tham gia nghiên cứu đã bị bạo lực bởi người lạ, 36% bị bạo lực bởi người quen, và 25% bị bạo lực bởi các thành viên trong gia đình. Hiện nay, không có số liệu thống kê và nghiên cứu chính thức về mức độ bạo lực tình dục và bạo lực trong cộng đồng người khuyết tật và trong mỗi nhóm khuyết tật (Nhật Thy, 2018).

Nguyên nhân của những trường hợp này thường là do các tệ nạn xã hội mà người chồng hoặc người vợ mắc phải ví dụ như say rượu, cờ bạc, trong gia đình có người sa vào nghiện ngập... Tuy nhiên, rượu không phải là nguyên nhân căn bản đưa đến tình trạng bạo lực gia

đình, nó chỉ là cái cớ cho những vướng mắc vốn tồn tại từ trước. Bạo lực thường xảy ra ở những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt như kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, người chồng không có việc làm... Tuy nhiên điều này không có nghĩa là gia đình giàu có hay được học hành đầy đủ sẽ bảo đảm chắc chắn hòa thuận. Một số nạn nhân của bạo lực gia đình có tâm lý cam chịu, không muốn tố cáo, sợ “vạch áo cho người xem lưng” nên còn e dè trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ từ các dịch vụ công.

2.3. Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo hành phụ nữ ở Đà Nẵng hiện nay

Bạo hành gia đình dù ở khía cạnh nào đều là hiện tượng không thể chấp nhận trong xã hội và càng không thể chấp nhận được trong một xã hội văn minh ngày nay. Nam nữ đều có quyền bình đẳng trước pháp luật. Bạo lực đối với phụ nữ xảy ra làm hạn chế việc xây dựng một nhà nước pháp quyền, cản trở sự đóng góp của phụ nữ trong việc xây dựng xã hội bền vững. Vì vậy, cần có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ không chỉ trong phạm vi gia đình mà ở cả cộng đồng, quốc gia và quốc tế.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, chính sách, pháp luật thể hiện rõ nguyên tắc bình đẳng nam nữ như: Hiến pháp 1992, Bộ Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Dân sự, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình đã ra đời và có hiệu lực thi hành nhằm điều chỉnh, ngăn chặn những hành vi bạo lực gia đình. Các ngành tập trung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, lồng ghép công tác gia đình vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” làm tiêu chuẩn đánh giá, bình xét hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên hàng năm nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình đang diễn ra trong các gia đình Việt Nam; góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Tại kỳ họp thứ 12, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật phòng, chống bạo lực gia đình với 6 chương, 46 điều quy định từ đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh đến các nguyên tắc, nghĩa vụ, quyền hạn của những nạn nhân bạo lực gia đình; chính sách của Nhà nước về phòng, chống nạn bạo hành; quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan hữu quan. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho các nạn nhân bạo lực gia đình có sự bảo vệ của pháp luật; các hành vi xúc phạm thân thể, nhân phẩm phụ nữ sẽ không chỉ bị lên án về mặt đạo đức, mà còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật.

Năm 2017, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành 2 kế hoạch, gồm Kế hoạch số 1153/KH-UBND về triển khai đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030” và Kế hoạch số 9619/KH-UBND về triển khai

thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên Hợp Quốc giai đoạn 2017-2020. Điều này thể hiện sự quan tâm của thành phố về vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình, bạo hành phụ nữ, tiến tới thực hiện bình đẳng giới trên địa bàn thành phố.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống BLGD

Từ thực trạng hành vi bạo lực đối với phụ nữ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bạo hành phụ nữ như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các vấn đề có liên quan đến gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới. Bên cạnh đó, cần huy động sức mạnh trong dư luận xã hội, định hướng dư luận trong phòng chống bạo lực gia đình.

Hai là, giáo dục pháp luật, các qui định của pháp luật về bảo đảm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em. Để pháp luật đi vào cuộc sống phải tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những kiến thức pháp luật cơ bản cho người dân, như Hiến pháp 1992 quy định: “Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự”. Xây dựng quan hệ vợ chồng là quan hệ hôn nhân tự nguyện, bình đẳng, “vợ chồng tôn trọng và gìn giữ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau... Cấm các hành vi ngược đãi, hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của nhau”. Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (2014) quy định các biện pháp ngăn chặn và xử lý những hành vi bạo lực gia đình của chồng đối với vợ con hoặc ngược lại.

Ba là, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về phòng, chống bạo hành đối với phụ nữ. Nguyên nhân sâu xa của nạn bạo hành, bạo lực trong gia đình xuất phát từ sự bất bình đẳng giới. Vì thế, ngay trong nhận thức của người làm công tác tham mưu cũng cần nhận thức đúng thì mới làm tốt công tác tuyên truyền. Ngoài ra, trong công tác tuyên truyền về phòng chống bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, cần chú ý đến đối tượng tuyên truyền là nam giới, bởi trên thực tế đối tượng được tuyên truyền hiện nay chủ yếu là phụ nữ. Vì thế, các sở, ban ngành và cơ quan tham mưu cần tác động được tới đối tượng nam giới, có như thế mới thay đổi nhận thức người gây bạo lực, kết quả tuyên truyền, phòng chống mới đạt được kết quả khả quan hơn.

Bốn là, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn, xây dựng hiệu quả các mô hình, câu lạc bộ phòng chống bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái..., nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Tại các địa phương cũng đã thành lập nhiều câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình. Điển hình như câu lạc bộ cha mẹ học sinh, phòng ngừa bạo

lực đối với phụ nữ và trẻ em gái tại 3 xã, phường là Hòa Phong, Hòa Khương và Hòa Cường Bắc. Bên cạnh đó, các cấp Hội LHPN thành phố còn thực hiện có hiệu quả đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”, nhất là những gia đình có con dưới 16 tuổi. Từ đề án này đã hình thành được các câu lạc bộ “Ông bố nuôi dạy con tốt”, “gia đình hạnh phúc”. Qua đó, đã có tác động tích cực trong gia đình và ngoài xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em, nhất là trẻ em gái vẫn còn xảy ra nhiều và tiềm ẩn yếu tố gia tăng. Vì vậy, cần tạo cho trẻ em một môi trường sống an toàn và lành mạnh.

Tổ chức tuyên truyền qua đài phát thanh các phường triển khai Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam” (Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, 2009) các nội dung giáo dục, vận động về đạo đức, lối sống văn hóa trong gia đình, trách nhiệm của các thành viên gia đình trong thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình. Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình; giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam cho cơ sở.

Làm tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp thay đổi nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình, từ đó dần xóa bỏ bạo lực gia đình, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam. Nội dung truyền thông cần nêu rõ nguyên nhân bạo lực gia đình là sự bất bình đẳng giới, là tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, phân biệt địa vị, vai trò của người phụ nữ và nam giới trong gia đình.

Năm là, phát triển kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hóa, giáo dục để nâng cao trình độ dân trí nói chung, nhất là trình độ dân trí cho phụ nữ khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong chương trình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo của mỗi địa phương, cần có chính sách ưu tiên các gia đình có hoàn cảnh nghèo, khó khăn, tạo điều kiện cho chị em có công ăn việc làm, có thu nhập để khẳng định vị thế của mình trong gia đình và xã hội. Đưa tiêu chí không có bạo lực gia đình là một tiêu chí quan trọng để xem xét việc công nhận gia đình văn hóa.

Sáu là, trang bị cho các cá nhân và gia đình những kỹ năng ứng xử cần thiết trong đời sống gia đình: kỹ năng ứng xử giữa vợ và chồng, anh chị em, giữa các thế hệ ... để góp phần duy trì hạnh phúc bền vững cho gia đình, các thành viên nên cần được trang bị chính là kỹ năng ứng xử, tuy nhiên vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức trong những năm qua. Kỹ năng ứng xử trong đời sống gia đình giúp cho các thành viên tránh được những vụ bạo lực không đáng có khi họ thách thức sự kiên nhẫn của chồng/cha, đẩy họ đến tình trạng “cả giận mất khôn”.

Bảy là, xã hội hóa công tác phòng, chống bạo hành phụ nữ. Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng, gia đình, người dân tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. *Phát huy tối đa vai trò của các tổ chức xã hội* trong việc phòng, chống bạo lực gia đình, bệnh vực và bảo vệ quyền

lợi hội viên các tổ chức mình, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em. Gắn chặt phòng chống bạo lực gia đình với phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình. Cần có sự giúp đỡ và lên tiếng từ phía cộng đồng, làng xóm bởi lẽ, rất nhiều phụ nữ khi bị chồng đánh thường im lặng, nín nhịn. Phụ nữ cũng cần lên tiếng để bảo vệ chính mình.

4. Kết luận

Bạo hành với phụ nữ đang là vấn đề quan tâm của cộng đồng quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Đà Nẵng mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác phòng, chống bạo hành phụ nữ, bạo lực gia đình nhưng thực tế tình trạng bạo hành phụ nữ vẫn xảy ra. Do đó nghiên cứu về thực trạng bạo hành phụ nữ trên địa bàn thành phố để đề xuất những giải pháp phù hợp, giúp các nhà lãnh đạo, quản lý đưa ra những quyết định đúng đắn. Bên cạnh đó, phụ nữ phải khắc phục tâm lý tự ti, mạnh dạn lên án, tố cáo các hành vi bạo hành trong gia đình và ngoài xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch (2009). *Quyết định về việc phê duyệt đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam*.
2. Công Bình (2014), “Cứ 3 phụ nữ thì 1 người là đối tượng của bạo lực giới”, <https://dantri.com.vn/xa-hoi>. Cập nhật ngày 01/12/2014.
3. Liên Hợp Quốc (1993), “Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ”, <https://thuvienphapluat.vn>.
4. Nhật Thy (2018), “Phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật có nguy cơ cao bạo lực giới”, <http://tiengchuong.vn>.
5. Nguyễn Trâm Anh (2018), “Bạo hành phụ nữ và những tư vấn cần thiết”, <http://giadinh.net.vn>.
6. Phan Thủy (2017), “Bạo lực phụ nữ và trẻ em gái: Thực trạng và giải pháp phòng chống”, <http://www.catp.danang.gov.vn>. Cập nhật ngày 14/12/2017.
7. UBND Thành phố Đà Nẵng (2014). *Kế hoạch số 4144/KH-UBND về triển khai thực hiện chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 tại Thành phố Đà Nẵng*.
8. UBND Thành phố Đà Nẵng (2017). *Kế hoạch số 1153/KH-UBND về triển khai đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
9. UBND Thành phố Đà Nẵng (2017). *Kế hoạch số 9619/KH-UBND về triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên Hợp Quốc giai đoạn 2017-2020*.